

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh,

Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khoán: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1 CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 024 3793 8686

Fax: 024 3793 8181

Website: <http://dag.com.vn>

Địa chỉ: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Giải trình chênh lệch:

- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng quý 1,3,4 năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2018 ;
- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý 1, 4 năm 2019;
- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng quý 1 năm 2020 và BCTC hợp nhất soát xét năm 2020;
- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý 1 năm 2021,

Thông tin này đã được đăng tải trên website của công ty theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, QHCD

**TUQ. Người đại diện theo pháp luật
Người được ủy quyền CBTT**



Nguyễn Hoàng Hải

Số: 129/DAG-QHCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch BCTC công ty mẹ
và hợp nhất các quý năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khóa: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3793 8686 Fax: 024 3793 8181

Người đại diện: Ông Nguyễn Bá Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 115/2015/TT-BTC ngày 06/10/2005 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% với cùng kỳ năm trước

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) quý I, III và IV năm 2018.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong các Báo cáo tài chính quý như sau:

1. Báo cáo tài chính công ty mẹ quý I/2018:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2018	Quý I/2017	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần BH & CCDV	79,715,062,295	56,710,997,304	41%
2	Giá vốn hàng bán	72,640,797,533	54,291,858,050	34%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	713,153,737	548,439,480	30%
4	Lợi nhuận sau thuế	2,946,311,615	1,299,008,606	127%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính công ty mẹ quý I năm 2018 là do:

Công ty mở rộng thị trường và giá nguyên vật liệu giảm so với cùng kỳ năm 2017 do đó làm lợi nhuận gộp trên doanh thu quý I/2018 so với cùng kỳ năm 2017 tăng 4,6%. Lợi nhuận thuần từ các hoạt động kinh doanh quý I/2018 tăng 191% (tương đương tăng 2,403,145,409 đồng).

2. Báo cáo tài chính quý III/2018:

a) Báo cáo tài chính công ty mẹ quý III/2018:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2018	Quý III/2017	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	95,614,219,947	88,455,238,225	8%
2	Giá vốn hàng bán	90,253,767,480	84,677,077,419	7%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	505,670,457	760,685,601	-34%
4	Lợi nhuận sau thuế	3,057,222,456	1,375,164,182	122%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ quý III/2018 tăng so với cùng kỳ năm 2017 là do:



- Công ty mở rộng sản xuất làm doanh thu tăng 8% (tương đương tăng 7,158,981,722 đồng);
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí làm chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp giảm 34% (tương đương giảm 255,015,144 đồng)

b) Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2018:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2018	Quý III/2017	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	505,650,279,682	496,458,947,983	2%
2	Giá vốn hàng bán	473,217,705,348	456,958,906,152	4%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	6,518,101,177	9,027,344,852	-28%
4	Lợi nhuận sau thuế	13,634,056,970	19,790,347,460	-31%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017 là do:

- Giá nguyên vật liệu tăng so với cùng kỳ năm 2017 làm giá vốn hàng bán của các công ty thành viên tăng làm Giá vốn tăng 4% (tương đương tăng 16,258,799,196 đồng)

3. Báo cáo tài chính công ty mẹ quý IV/2018:

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2018	Quý IV/2017	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	50,239,527,198	77,575,255,962	-35%
2	Giá vốn hàng bán	47,405,443,479	73,254,102,282	-35%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	1,198,989,582	1,162,063,125	3%
4	Lợi nhuận trước thuế	896,423,458	905,814,101	-1%
5	Chi phí thuế TNDN	220,162,664	0	
6	Lợi nhuận sau thuế	676,260,794	905,814,101	-31%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính công ty mẹ quý IV/2018 giảm 31% (tương đương 229,553,307 đồng) với cùng kỳ năm 2017 là do:

Tiền chi phí thuế TNDN năm quý IV/2018 tăng tương ứng: 220,162,664 đồng so với quý IV/2017.

Trên đây là Giải trình của DAG báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo Tài chính công ty mẹ và hợp nhất các quý năm 2018.

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Bá Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 130/DAG-QHCD
V/v: Giải trình chênh lệch BCTC công
ty mẹ và hợp nhất Quý 1 & 4 năm 2019

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khóa: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3793 8686 Fax: 024 3793 8181

Người đại diện: Ông Nguyễn Bá Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 115/2015/TT-BTC ngày 06/10/2005 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% với cùng kỳ năm trước

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) quý 1&4 năm 2019.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong các Báo cáo tài chính quý như sau:

1. Báo cáo tài chính công ty mẹ quý I/2019:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2019	Quý I/2018	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	61,572,310,763	79,715,062,295	-23%
2	Giá vốn hàng bán	57,030,184,025	72,640,797,533	-21%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	940,972,080	713,153,737	32%
4	Lợi nhuận sau thuế	2,392,928,876	2,946,311,615	-19%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế quý I/2019 công ty mẹ giảm 19% (tương đương: 553,382,739 đồng) là do:

- Sự cạnh tranh của các đối thủ, doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước 23% tương đương (18,142,751,532 đồng)
- Trong khi đó, Công ty thực hiện chiến dịch marketing thị trường đối với sản phẩm mới dẫn đến chi phí bán hàng & QLDN tăng 32% tương đương (227,818,343 đồng).

2. Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2019:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2019	Quý I/2018	Tỷ lệ +/- %
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	347,810,742,905	382,016,656,285	-9%
2	Giá vốn hàng bán	304,583,609,993	340,755,592,214	-11%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	8,391,714,050	7,766,685,379	8%
4	Lợi nhuận sau thuế	18,414,853,274	20,471,518,888	-10%



Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế quý I/2019 giảm 10% (tương đương: 2,056,665,614) là do:

- Doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước 9% tương đương (34,205,913,380 đồng);
- Các công ty thực hiện chiến dịch marketing thị trường đối với sản phẩm mới dẫn đến chi phí bán hàng & QLDN tăng 8% tương đương (625,028,671 đồng)

3. Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV/2019:

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2019	Quý IV/2018	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	46,553,600,245	50,239,527,198	-7%
2	Giá vốn hàng bán	42,062,104,185	47,405,443,479	-11%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	706,176,899	1,198,989,582	-41%
4	Lợi nhuận sau thuế	432,170,315	676,260,794	-36%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế quý IV/2019 giảm 36% (tương đương: 244,090,479 đồng) là do:

- Doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước 7% tương đương (3,685,926,953 đồng)
- Công ty tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch marketing thị trường đối với sản phẩm chiến lược Tấm Fomex, Tấm PVC smart dẫn đến chi phí bán hàng & QLDN giảm 41% tương đương (492,812,683 đồng).

4. Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2019:

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2019	Quý IV/2018	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	318,477,360,165	262,493,471,787	21%
2	Giá vốn hàng bán	278,810,431,853	229,352,194,476	22%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	10,116,833,224	12,123,359,611	-17%
4	Lợi nhuận sau thuế	9,773,946,414	7,675,737,673	27%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2019 tăng 27% tương đương (2,098,208,741 đồng) là do:

Các công ty thành viên đóng góp Doanh thu lớn chiếm 85% (tương đương 271,923,759,920 đồng)

Trên đây là Giải trình của DAG báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên các Báo cáo Tài chính quý 1 & 4 năm 2019.

Trân trọng,


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Hùng

Số: 132 /DAG-QHCE
V/v: Giải trình chênh lệch BCTC
công ty mẹ và hợp nhất Quý 1
năm 2021

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khóa: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3793 8686 Fax: 024 3793 8181

Người đại diện: Ông Nguyễn Bá Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% với cùng kỳ năm trước

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn nhựa Đông Á (DAG) quý I/2021 lập ngày 25/4/2021

Công ty Cổ phần Tập đoàn nhựa Đông Á (DAG) giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa quý I/2021 với quý I/2020 như sau:

1. Báo cáo tài chính công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	116,009,538,707	12,992,461,933	793%
2	Giá vốn hàng bán	110,294,829,525	7,940,349,571	1,289%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	2,840,793,745	3,234,082,683	-12%
4	Lợi nhuận sau thuế	404,976,918	37,800,000	971%

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	521,542,556,982	196,442,165,975	165%
2	Giá vốn hàng bán	493,975,583,628	171,874,230,095	187%
3	Chi phí bán hàng & QLDN	7,971,754,022	8,414,331,983	-5%
4	Lợi nhuận sau thuế	3,237,028,481	1,181,725,784	174%

Giải trình nguyên nhân tăng như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ quý I/2021 tăng 971% (tương đương 367,176,918 đồng) là do Công ty:
 - Mở rộng thị trường làm Tổng doanh thu tăng 793% (tương đương 103,017,076,774 đồng) với cùng kỳ năm 2020;



- Thực hiện tốt việc kiểm soát và tiết giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 12% (tương đương 393,288,938 đồng)
- 2) Lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2021 tăng 174% (tương đương 2,055,302,697 đồng) là do:
 - Doanh thu từ các đơn vị thành viên tăng, doanh số bán sản phẩm mới tăng, tăng trưởng từ hoạt động xuất khẩu.
 - Thực hiện tốt công tác kiểm soát, tiết kiệm tối đa giúp giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: giảm 5% (tương đương 442,577,961 đồng)

Trên đây là Giải trình của DAG báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo Tài chính công ty mẹ và hợp nhất quý I năm 2021.

Trân trọng,



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Hùng



Số: 131/DAG-QHCD

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch các BCTC công ty mẹ và hợp nhất các quý năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khóa: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3793 8686 Fax: 024 3793 8181

Người đại diện: Ông Nguyễn Bá Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 115/2015/TT-BTC ngày 06/10/2005 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% với cùng kỳ năm trước

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) năm 2020.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong các Báo cáo tài chính quý như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2020:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2020	Quý I/2019	Tỷ lệ +/-%
1	Lợi nhuận sau thuế	1,181,725,784	18,414,853,274	-94%

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2020 giảm 94% tương đương (17,233,127,490 đồng) là do các nguyên nhân đã được Công ty giải trình tại công văn số 31/2020/CV-DAG ngày 29/04/2020. (xem Bản sao công văn số 31/2020/CV-DAG ngày 29/04/2020).

2. Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2020:

STT	Chỉ tiêu	Quý II/2020	Quý II/2019	Tỷ lệ +/-%
1	Lợi nhuận sau thuế	2,120,896,946	16,225,293,824	-87%

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2020 giảm 87% tương đương (14,104,396,878 đồng) là do các nguyên nhân đã được Công ty giải trình tại công văn số 50/2020/CV-DAG ngày 25/7/2020 (xem Bản sao Công văn số 50/2020/CV-DAG ngày 25/07/2020 đính kèm)

3. Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 2020:

a) Báo cáo Tài chính hợp nhất 6 tháng 2020

STT	Chỉ tiêu	BCTC 6 tháng 2020	BCTC 6 tháng 2019	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	812,356,914,737	835,321,882,139	-3%
2	Giá vốn hàng bán	755,591,137,121	755,074,429,637	

3	Chi phí bán hàng & QLDN	24,192,321,463	17,465,097,215	39%
4	Lợi nhuận sau thuế	3,302,622,730	34,654,668,874	-90%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2020 so với cùng kỳ năm 2019 giảm 90% tương đương (31,352,046,144 đồng) là do:

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm Doanh thu giảm 3% tương đương (22,964,967,402 đồng)
- Chi phí vận chuyển, quảng cáo tăng làm chi phí bán hàng & QLDN tăng 39% tương đương (6,727,224,248 đồng)

b) Chênh lệch Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán

STT	Chỉ tiêu	BCTC sau kiểm toán	BCTC trước kiểm toán	Tỷ lệ +/-%
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	814,840,100,563	812,356,914,737	0%
2	Giá vốn hàng bán	757,477,331,694	755,591,137,121	0%
3	Chi phí bán hàng	15,408,808,894	15,379,798,894	0%
4	Chi phí QLDN	8,552,038,698	8,812,522,569	-3%
5	Lợi nhuận sau thuế	5,092,780,192	3,302,622,730	35%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2020 trước và sau kiểm toán chênh lệch tăng 35% tương đương (1,790,157,462 đồng) là do:

- Doanh thu tăng 2,483,185,826 là do điều chỉnh ghi nhận doanh thu kế toán phù hợp với quy định về chế độ kế toán
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3% tương đương (260,483,871 đồng) do điều chỉnh ghi nhận chi phí
- Chi phí tài chính giảm 7% tương đương (1,331,710,415 đồng) do điều chỉnh ghi nhận chi phí tài chính

4. Báo cáo tài chính quý III/2020:

a) Báo cáo tài chính công ty mẹ quý III/2020:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2020	Quý III/2019	Tỷ lệ +/-%
1	Lợi nhuận sau thuế	473,856,287	3,343,118,819	-86%

b) Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2020:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2020	Quý III/2019	Tỷ lệ +/-%
1	Lợi nhuận sau thuế	3,930,213,840	17,069,041,464	-77%

Chênh lệch Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2021 là do các nguyên nhân đã được công ty giải trình tại công văn số 70/2020/CV-DAG ngày 30/10/2020 (xem Bản sao CV số 70/2020/CV-DAG đính kèm)

5. Báo cáo tài chính quý IV/2020

a) Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV/2020

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Tỷ lệ +/-%
1	Lợi nhuận sau thuế	482,274,362	432,170,315	12%

b) Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2020:

